

**BẢNG THỐNG KÊ DIỆN TÍCH, LOẠI ĐẤT, CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT THU HỒI THỰC HIỆN DỰ ÁN:
ĐƯỜNG HOÀNG QUỐC VIỆT (ĐOẠN TỪ BCH QUÂN SỰ HUYỆN ĐẾN ĐT295), HUYỆN TÂN YÊN (ĐỢT 7)**
(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Yên)

STT	Họ và tên chủ sử dụng	Địa chỉ thường trú (Tổ dân phố)	Thông tin thửa đất theo bản đồ đo đạc năm 2019				Nguồn gốc đất (thông tin thửa đất theo GCN, HSĐC, giấy tờ khác...)				Diện tích thu hồi (m ²)				Diện tích đất đã thu hồi và BT, HT tại các QĐ khác (m ²)	Giấy tờ chứng minh QSD đất (SDC, GCNQSD đất ...)	Ghi chú
			Số Tờ	Số thửa	Diện tích thửa đất (m ²)	Loại đất	Số Tờ	Số thửa	Diện tích thửa (m ²)	Diện tích được giao	Đất giao hộ		UBND thị trấn quản lý	Tổng			
											Trong chỉ giới	Ngoài chỉ giới					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
1	Nguyễn Thị Thói - Vợ Nguyễn Văn Nguyên - Con đẻ Nguyễn Văn Ngọc - Con đẻ Nguyễn Văn Cảnh - Con đẻ Là hàng thừa kế của ông Nguyễn Văn Tài (bà Nguyễn Thị Thói là người đại diện pháp luật theo Văn bản số 143/2022 ngày 30/5/2023 của UBND thị trấn Cao Thượng)	Trong CT	23	119	338,7	LUC	21	732		295		319,9			319,9	Sổ địa chính lập năm 1993 trang 30 Q6	Thông báo số 344/TB-UBND; 125/TB-UBND
			23	120	175,8	LUC	21	733		184		175,8			175,8	Sổ địa chính lập năm 1993 trang 30 Q6	Thông báo số 344/TB-UBND; 125/TB-UBND
			23	167	522,5	LUC	20 (21)	158		534		57,1			57,1	Sổ địa chính lập năm 1993 trang 30 Q6	Thông báo số 344/TB-UBND; 125/TB-UBND
			23	184	327,3	LUC	21	782		288		17,7			17,7	Danh sách công khai số 128/DSTB-UB	Thông báo số 344/TB-UBND; 125/TB-UBND
2	Nguyễn Thị Uyên	Trong CT				LUC	21	782 ⁽¹⁾		570						Sổ địa chính lập năm 1993 trang 39 Q6	Thông báo số 72/TB-UBND
			23	161	962,2	LUC	21	782 ⁽²⁾		360		676,1			676,1	Đơn xin đăng ký cấp GCNQSD đất	Thông báo số 72/TB-UBND
			23	104	533,4	LUC	21	729		487		256,5			256,5	276,9	Sổ địa chính lập năm 1993 trang 39 Q6; Quyết định số 370/QĐ-UBND
3	Lê Văn Hạnh	Trong CT	23	110	40,0	LUC	20	63 ⁽²⁾		40			40,0		Sổ địa chính lập năm 1993 trang 15 Q6	Thông báo số 72/TB-UBND; 193/TB-UBND	
4	Nguyễn Thị Út - Ủy quyền cho Nguyễn Văn Hùng	Trong CT	23	162	230,5	LUC	21 (20)	735	229	229				230,5		Sổ địa chính lập năm 1993 trang 38 Q6	Thông báo số 72/TB-UBND; 193/TB-UBND

STT	Họ và tên chủ sử dụng	Địa chỉ thường trú (Tổ dân phố)	Thông tin thửa đất theo bản đồ đo đạc năm 2019				Nguồn gốc đất (thông tin thửa đất theo GCN, HSĐC, giấy tờ khác...)				Diện tích thu hồi (m ²)				Diện tích đất đã thu hồi và BT, HT tại các QĐ khác (m ²)	Giấy tờ chứng minh QSD đất (SĐC, GCNQSD đất ...)	Ghi chú
			Số Tờ	Số thửa	Diện tích thửa đất (m ²)	Loại đất	Số Tờ	Số thửa	Diện tích thửa (m ²)	Diện tích được giao	Đất giao hộ		UBND thị trấn quản lý	Tổng			
											Trong chỉ giới	Ngoài chỉ giới					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
5	Nguyễn Thị Ninh - Vợ Nguyễn Văn Hùng - Con đẻ Nguyễn Thị Quảng - Con đẻ Nguyễn Thị Tư - Con đẻ Là hàng thừa kế của ông Nguyễn Văn Mùi (ông Nguyễn Văn Hùng là người đại diện pháp luật theo Văn bản số 126/2022 ngày 20/7/2023 của TT Cao Thượng)	Trong CT	23	162	271,8	LUC	21 (20)	737	270	270	263,5	8,3		271,8		Sổ địa chính lập năm 1993 trang 22 Q6	Thông báo số 72/TB-UBND; 193/TB-UBND
6	UBND thị trấn Cao Thượng	Trong CT	23	110	347,3	LUC	20	63 ⁽¹⁾	408				342,2	342,2		Báo cáo số 145/BC-UBND ngày 13/9/2023	Thông báo số 72/TB-UBND; 193/TB-UBND
			23	117	240,9	LUC	20 (21)	156	247				240,9	240,9		Báo cáo số 145/BC-UBND ngày 13/9/2023	Thông báo số 72/TB-UBND; 193/TB-UBND
Tổng cộng					3.990,4				1.154	3.257	2.037,1	8,3	583,1	2.628,5	276,9		

**PHƯƠNG ÁN BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ THU HỒI, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐƯỜNG HOÀNG QUỐC VIỆT
(ĐOẠN TỪ BCH QUÂN SỰ HUYỆN ĐI ĐĐT 295), HUYỆN TÂN YÊN (THỊ TRẤN CAO THƯỢNG - ĐỢT 7)**

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Yên)

TT	Họ và tên chủ sử dụng	Địa chỉ thường trú (Tổ dân phố)	Thông tin thửa đất thu hồi theo bản đồ đo đạc năm 2019				Diện tích thu hồi và bồi thường, hỗ trợ (m ²)			Bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân						Hỗ trợ khi thu hồi đất UBND thị trấn quản lý (đồng)	Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ (đồng)
			Tờ bản đồ số	Số thửa	Diện tích thửa đất (m ²)	Loại đất	Đất được giao của hộ gia đình	UBND thị trấn quản lý	Tổng diện tích thu hồi	Bồi thường về đất (52.000 đ/m ²)	Hoa màu trên đất (9.500 đ/m ²)	Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi Nhà nước thu hồi đất (10.000 đ/m ²)	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi NN và tìm kiếm việc làm bằng 3 lần giá đất nông nghiệp (156.000 đ/m ²)	Bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại đối với đất công ích (50% giá đất NN)	Tổng cộng kinh phí bồi thường hỗ trợ cho hộ (đồng)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
1	Nguyễn Thị Thái - Vợ Nguyễn Văn Nguyên - Con đẻ Nguyễn Văn Ngọc - Con đẻ Nguyễn Văn Cảnh - Con đẻ Là hàng thừa kế của ông Nguyễn Văn Tài (bà Nguyễn Thị Thái là người đại diện pháp luật theo Văn bản số 143/2022 ngày 30/5/2023 của UBND thị trấn Cao Thượng)	Trong CT	23	119	338,7	LUC	319,9	-	319,9	16.634.800	3.039.050	3.199.000	49.904.400	-	72.777.250	-	72.777.250
			23	120	175,8	LUC	175,8	-	175,8	9.141.600	1.670.100	1.758.000	27.424.800	-	39.994.500	-	39.994.500
			23	167	522,5	LUC	57,1	-	57,1	2.969.200	542.450	571.000	8.907.600	-	12.990.250	-	12.990.250
			23	184	327,3	LUC	17,7	-	17,7	920.400	168.150	177.000	2.761.200	-	4.026.750	-	4.026.750
2	Nguyễn Thị Uyên - Ủy quyền cho Bùi Thị Hồng ngày 01/11/2023	Trong CT	23	161	962,2	LUC	676,1	-	676,1	35.157.200	6.422.950	6.761.000	105.471.600	-	153.812.750	-	153.812.750
			23	104	533,4	LUC	256,5	-	256,5	13.338.000	2.436.750	2.565.000	40.014.000	-	58.353.750	-	58.353.750
3	Lê Văn Hạnh	Trong CT	23	110	40,0	LUC	40,0	-	40,0	2.080.000	380.000	400.000	6.240.000	-	9.100.000	-	9.100.000
4	Nguyễn Thị Út - Ủy quyền cho Nguyễn Văn Hùng	Trong CT	23	162	230,5	LUC	230,5	-	230,5	11.986.000	2.189.750	2.305.000	35.958.000	-	52.438.750	-	52.438.750
5	Nguyễn Thị Ninh - Vợ Nguyễn Văn Hùng - Con đẻ Nguyễn Thị Quảng - Con đẻ Nguyễn Thị Tư - Con đẻ Là hàng thừa kế của ông Nguyễn Văn Mùi (ông Nguyễn Văn Hùng là người đại diện pháp luật theo Văn bản số 126/2022 ngày 20/7/2023 của TT Cao Thượng)	Trong CT	23	162	271,8	LUC	271,8	-	271,8	14.133.600	2.582.100	2.718.000	42.400.800	-	61.834.500	-	61.834.500

TT	Họ và tên chủ sử dụng	Địa chỉ thường trú (Tổ dân phố)	Thông tin thửa đất thu hồi theo bản đồ đo đạc năm 2019				Diện tích thu hồi và bồi thường, hỗ trợ (m ²)			Bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân						Hỗ trợ khi thu hồi đất UBND thị trấn quản lý (đồng)	Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ (đồng)
			Tờ bản đồ số	Số thửa	Diện tích thửa đất (m ²)	Loại đất	Đất được giao của hộ gia đình	UBND thị trấn quản lý	Tổng diện tích thu hồi	Bồi thường về đất (52.000 đ/m ²)	Hoa màu trên đất (9.500 đ/m ²)	Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi Nhà nước thu hồi đất (10.000 đ/m ²)	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi NN và tìm kiếm việc làm bằng 3 lần giá đất nông nghiệp (156.000 đ/m ²)	Bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại đối với đất công ích (50% giá đất NN)	Tổng cộng kinh phí bồi thường hỗ trợ cho hộ (đồng)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
6	UBND TT. Cao Thượng	Trong CT	23	110	347,3	LUC	-	342,2	342,2	-					-	17.794.400	17.794.400
			23	117	240,9	LUC	-	240,9	240,9	-					-	12.526.800	12.526.800
Cộng					3.990,4		2.045,4	583,1	2.628,5	106.360.800	19.431.300	20.454.000	319.082.400	-	465.328.500	30.321.200	495.649.700

PHƯƠNG ÁN HỖ TRỢ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI TRÊN 70% DIỆN TÍCH CỦA ĐỊNH XUẤT GIAO RUỘNG THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐƯỜNG HOÀNG QUỐC VIỆT (ĐOẠN TỪ BCH QUÂN SỰ HUYỆN ĐỀN ĐT295), HUYỆN TÂN YÊN (THỊ TRẤN CAO THƯỢNG - ĐỢT 7)

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Yên)

TT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú (Tổ dân phố)	DT một định xuất (m ²)	70% của một định xuất	Diện tích thu hồi của hộ (m ²)	Diện tích thu hồi ở dự án khác (m ²)	Tổng cộng	Tỷ lệ (%)	ĐVT: Đồng				Thành tiền (đồng)	Ghi chú
									Số LD được hỗ trợ	Số LD đã được hỗ trợ	Số LD được hỗ trợ còn lại	Mức hỗ trợ trên một lao động		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Nguyễn Thị Thói - Vợ Nguyễn Văn Nguyên - Con đẻ Nguyễn Văn Ngọc - Con đẻ Nguyễn Văn Cảnh - Con đẻ Là hàng thừa kế của ông Nguyễn Văn Tài (bà Nguyễn Thị Thoi là người đại diện pháp luật theo Văn bản số 143/2022 ngày 30/5/2023 của UBND thị trấn Cao Thượng)	Trong CT	520,0	364,0	319,9 ----- 175,8 ----- 57,1 ----- 17,7		570,5	1,57			1	3.500.000	3.500.000	
2	Nguyễn Thị Uyển - Ủy quyền cho Bùi Thị Hồng ngày 01/11/2023	Trong CT	520,0	364,0	676,1 ----- 256,5	276,9	1.209,5	3,32			3	3.500.000	10.500.000	Quyết định số 370/QĐ-UBND; số 371/QĐ-UBND ngày 14/3/2022
3	Lê Văn Hạnh	Trong CT	520,0	364,0	40,0		40,0	0,11						
4	Nguyễn Thị Út - Ủy quyền cho Nguyễn Văn Hùng	Trong CT	520,0	364,0	230,5		230,5	0,63						
5	Nguyễn Thị Ninh - Vợ Nguyễn Văn Hùng - Con đẻ Nguyễn Thị Quảng - Con đẻ Nguyễn Thị Tư - Con đẻ Là hàng thừa kế của ông Nguyễn Văn Mùi (ông Nguyễn Văn Hùng là người đại diện pháp luật theo Văn bản số 126/2022 ngày 20/7/2023 của TT Cao Thượng)	Trong CT	520,0	364,0	271,8		271,8	0,75						

TT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú (Tổ dân phố)	DT một định xuất (m ²)	70% của một định xuất	Diện tích thu hồi của hộ (m ²)	Diện tích thu hồi ở dự án khác (m ²)	Tổng cộng	Tỷ lệ (%)	ĐVT: Đồng				Thành tiền (đồng)	Ghi chú
									Số LĐ được hỗ trợ	Số LĐ đã được hỗ trợ	Số LĐ được hỗ trợ còn lại	Mức hỗ trợ trên một lao động		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
6	UBND thị trấn Cao Thượng	Trong CT	520,0	364,0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Cộng					2.045,4		2.322,3				4		14.000.000	

**DỰ TOÁN KINH PHÍ HỖ TRỢ BÀN GIAO MẶT BẰNG SỚM (KHUYẾN KHÍCH TIẾN ĐỘ)
THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐƯỜNG HOÀNG QUỐC VIỆT (ĐOẠN TỪ BCH QUÂN SỰ HUYỆN ĐI ĐT295), HUYỆN TÂN YÊN (THỊ TRẤN CAO
THƯỢNG - ĐỢT 7)**

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Yên)

STT	Họ và tên chủ sử dụng	Địa chỉ thường trú (Tổ dân phố)	Thông tin thửa đất theo BD ĐC			Loại đất	Diện tích thu hồi (m ²)			Hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân	
			Số Tờ	Số thửa	Diện tích thửa (m ²)		Đất giao của hộ gia đình	Đất UB quản lý	Cộng	Dự toán mức hỗ trợ bàn giao mặt bằng sớm (khuyến khích tiến độ) (40.000 đ/m ²)	Tổng dự toán kinh phí hỗ trợ bàn giao mặt bằng sớm (khuyến khích tiến độ) (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Nguyễn Thị Thái - Vợ Nguyễn Văn Nguyên - Con đẻ Nguyễn Văn Ngọc - Con đẻ Nguyễn Văn Cảnh - Con đẻ Là hàng thừa kế của ông Nguyễn Văn Tài (bà Nguyễn Thị Thái là người đại diện pháp luật theo Văn bản số 143/2022 ngày 30/5/2023 của UBND thị trấn Cao Thượng)	Trong CT	23	119	338,7	LUC	319,9	-	319,9	12.796.000	12.796.000
			23	120	175,8	LUC	175,8	-	175,8	7.032.000	7.032.000
			23	167	522,5	LUC	57,1	-	57,1	2.284.000	2.284.000
			23	184	327,3	LUC	17,7	-	17,7	708.000	708.000
2	Nguyễn Thị Uyên - Ủy quyền cho Bùi Thị Hồng ngày 01/11/2023	Trong CT	23	161	962,2	LUC	676,1	-	676,1	27.044.000	27.044.000
			23	104	533,4	LUC	256,5	-	256,5	10.260.000	10.260.000
3	Lê Văn Hạnh	Trong CT	23	110	40,0	LUC	40,0	-	40,0	1.600.000	1.600.000
4	Nguyễn Thị Út - Ủy quyền cho Nguyễn Văn Hùng	Trong CT	24	297	230,5	LUC	230,5	-	230,5	9.220.000	9.220.000
5	Nguyễn Thị Ninh - Vợ Nguyễn Văn Hùng - Con đẻ Nguyễn Thị Quảng - Con đẻ Nguyễn Thị Tư - Con đẻ Là hàng thừa kế của ông Nguyễn Văn Mùi (ông Nguyễn Văn Hùng là người đại diện pháp luật theo Văn bản số 126/2022 ngày 20/7/2023 của TT Cao Thượng)	Trong CT	24	298	271,8	LUC	271,8	-	271,8	10.872.000	10.872.000
Cộng					3.402,2	-	2.045,4	-	2.045,4	81.816.000	81.816.000